

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 8 - 2025
“*V/v Tranh chấp Hôn nhân gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giang và ông Y Do Niê
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Quốc Thắng - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh S - sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã M, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là: Thôn H, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã M, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là: Thôn H, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án và lời trình bày của nguyên đơn ông Trần Thanh S tại phiên toà:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1980, không đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng có làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục tập quán. Trong thời gian chung sống hai người sống với nhau hạnh phúc đến tháng 3/2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến việc hai người sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Nguyên nhân, do trong cuộc sống hàng ngày hai người không có tiếng nói chung, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn; xét thấy cuộc sống chung không

thể kéo dài thêm, nên ông S làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Nguyễn Thanh S1 và bà Nguyễn Thị Hồng S2 được 05 người con gồm: Trần Minh C (sinh năm 1982), Trần Thị Hạnh N (sinh năm 1985), Trần Quang V (sinh năm 1987) Trần Bình Đ (sinh năm 1989) và Trần Quang H1 (sinh năm 1995) hiện nay các con chung đều đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trần Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bà H từ chối nhận văn bản tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có mặt để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tại phiên tòa, bị đơn cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông S đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa bà H vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh S về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, tuy nhiên do nguyên đơn là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí theo quy định, nên nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án thông báo hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1980 (trước ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực). Căn cứ điểm a mục 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/5/2000 của Quốc Hội thì quan hệ hôn nhân giữa ông S với bà H được xác định là hôn nhân thực tế, pháp luật thừa nhận; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Toà án thụ lý và giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, ông S trình bày, do hai người phát sinh mâu thuẫn nên ông S, bà H đã sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay; tình cảm vợ chồng giữa ông S với bà H đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, ông S yêu cầu Toà án giải quyết cho ông S được ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông S và bà H đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh S về việc yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

3.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, ông Nguyễn Thanh S1 và bà Nguyễn Thị Hồng S2 được 05 người con: Trần Minh C (sinh năm 1982), Trần Thị Hạnh N (sinh năm 1985), Trần Quang V (sinh năm 1987), Trần Bình Đ (sinh năm 1989) và Trần Quang H1 (sinh năm 1995). Hiện nay các con chung của ông S1, bà H đều đã trưởng thành, đương sự cũng không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên, do nguyên đơn là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí theo quy định, nên nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật số 85/2025QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/5/2000;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh S được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Trần Thanh S được miễn toà bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 7 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Đắk Lắk;
- UBND xã M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Bá Bẩy